

Số: 28 /2010/QĐ-UBND Thành phố Cao Lãnh, ngày 09 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản
nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và báo cáo số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- Các ban Đảng và đoàn thể Tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức CT-XH;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- NC (TH, LTPP);
- Lưu VT.HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Nghĩa

QUY ĐỊNH

**Về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, tổ chức) được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc đơn vị quốc phòng, an ninh thực hiện theo khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Việc áp dụng công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Quy định này được thực hiện đối với các loại tài sản: nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng, phương tiện đi lại, tài sản được quy định là tài sản cố định (hữu hình) theo quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài sản cố định được hình thành từ nguồn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách; tài sản là hàng viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật, được Nhà nước giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Hình thức công khai chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng Quy chế về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, tổ chức mình và công bố công khai thông qua các hình thức:

1. Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Đưa lên trang thông tin điện tử (nếu có).

Điều 4. Hình thức công khai việc phân bổ kinh phí đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước.

Việc công khai dự toán ngân sách nhà nước giao để thực hiện đầu tư mua sắm, trang bị tài sản thực hiện theo Điều 4 của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010.

1. Ủy ban nhân dân các cấp công khai việc phân bổ dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thông qua các hình thức:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện:

- Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đưa lên trang thông tin điện tử (nếu có).

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước và kết quả thực hiện của đơn vị mình thông qua các hình thức:

a) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử (nếu có).

d) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: đối với tài sản được đầu tư, mua sắm, trang bị có giá trị từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên tính trên 01 (một) đơn vị tài sản.

Điều 5. Hình thức công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải thực hiện công khai theo quy định tại Điều 6 của Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”, thông qua các hình thức:

a) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đưa lên trang thông tin điện tử (nếu có).

2. Các đơn vị, tổ chức được phép cho thuê tài sản nhà nước thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ việc cho thuê tài sản thông qua các hình thức:

a) Công bố trong các kỳ họp thường niên của tổ chức, đơn vị.

b) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
c) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: đối với trường hợp tài sản có đơn giá cho thuê từ 10 (mười) triệu đồng trở lên tính trên 01 tài sản trong 01 tháng hoặc một lần cho thuê.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được người bán, người cung cấp trả hoa hồng, chiết khấu hoặc khuyến mãi thì thực hiện thông báo công khai việc nhận và xử lý các khoản này theo quy định của pháp luật thông qua các hình thức:

a) Công bố trong các kỳ họp thường niên của tổ chức, đơn vị.

b) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 6. Hình thức công khai việc điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác đối với tài sản nhà nước.

Việc công khai về biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính.

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai việc điều chuyển tài sản, thông qua các hình thức sau đây:

a) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

b) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức (nếu có).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai việc thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi khác tài sản nhà nước, thông qua các hình thức:

a) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

b) Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức (nếu có).

d) Thông báo trên các phương tiện đại chúng: đối với tài sản thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi khác tài sản nhà nước có giá trị từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên tính trên 01 đơn vị tài sản.

Điều 7. Hình thức công khai việc quản lý, sử dụng tài sản được viện trợ, quà biếu, tặng cho.

Các cơ quan, đơn vị được nhận viện trợ, quà biếu, tặng cho phải công khai quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền và phương án sử dụng tài sản tại đơn vị mình thông qua các hình thức:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, tổ chức.

b) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức (nếu có).

Điều 8. Quy định về biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai

1. Biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước và công khai kết quả thực hiện mua sắm thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 6

của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho thực hiện theo khoản 7 Điều 6 của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Điều 9. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, định kỳ hàng năm chậm nhất là ngày 15 tháng 01 của năm sau phải gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của năm trước đến cơ quan tài chính cùng cấp và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định tại Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ nội dung báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

a) Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Tài chính chậm nhất là ngày 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

b) Trên cơ sở báo cáo tổng hợp của huyện, thị xã, thành phố và của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

3. Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, gửi Bộ Tài chính chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch để tổng hợp báo cáo Chính phủ và Quốc hội theo quy định.

Điều 10. Tham gia giám sát

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, tổ chức đoàn thể của cơ quan có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các hình thức công khai theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức không thực hiện các hình thức công khai theo Quy định này thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, cơ quan tài chính cùng cấp tạm thời dừng cấp phát kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng tài sản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức đó.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Trọng Nghĩa